## **BÁO CÁO**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KHÓA X**

**TẠI ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH BẾN TRE**

**LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2023 – 2028**

## **Chủ đề: ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN;TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT CHỨC NĂNG ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG; THAM GIA XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI LỚN MẠNH GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH BẾN TRE NHANH VÀ BỀN VỮNG.**

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐ), Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự phối hợp của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, người lao động (NLĐ) tỉnh nhà, hoạt động công đoàn trong tỉnh đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, uy tín và vị thế ngày càng được nâng lên, tạo được niềm tin cho cấp ủy, đoàn viên, NLĐ và nhân dân đối với tổ chức Công đoàn.

Đại hội XI Công đoàn tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2023 - 2028 diễn ra trong bối cảnh tình hình đất nước và trong tỉnh đang có nhiều thuận lợi - kinh tế, xã hội (KT-XH) tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo; tư tưởng đoàn viên, NLĐ luôn yên tâm, tin tưởng vào chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và luôn đặt niềm tin, kỳ vọng đến đại hội công đoàn các cấp về đời sống, việc làm. Đại hội XI Công đoàn tỉnh là diễn đàn chính trị quan trọng của đoàn viên, NLĐ và các cấp công đoàn trong tỉnh; Đại hội có nhiệm vụ tổng kết, đánh giá kết quả đạt được và những hạn chế, khuyết điểm, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong hoạt động nhiệm kỳ qua; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong 5 năm tới nhằm xây dựng tổ chức công đoàn và đội ngũ cán bộ, đoàn viên, NLĐ ngày càng lớn mạnh.

Với phương châm ***“Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”***,đoàn viên, công chức, viên chức, NLĐ và các cấp công đoàn với tinh thần đổi mới, nỗ lực sẽ luôn đoàn kết và quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết (NQ) Đại hội XI Công đoàn tỉnh đề ra.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

**LẦN THỨ X NHIỆM KỲ 2018-2023**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG CHỨC,VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG**

**1. Tình hình chung**

Từ sau Đại hội X Công đoàn tỉnh, phong trào Công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và hoạt động công đoàn diễn ra trong bối cảnh tình hình KT-XH trên địa bàn tỉnh đan xen thuận lợi và khó khăn. Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức khá, kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được tập trung đầu tư, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, phát triển đô thị và bộ mặt nông thôn khởi sắc, đời sống Nhân dân được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo; Chương trình xây dựng nông thôn mới, công tác triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được quan tâm đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực; quan tâm thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, nhất là hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu giúp người dân vượt qua khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội do ảnh hưởng dịch Covid-19; tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, sâu đầu đen hại dừa xãy ra phức tạp, giá cả hàng hóa nông sản xuống thấp trong khi hàng hóa tiêu dùng lại tăng cao, thời tiết diễn biến bất thường đặc biệt là xâm nhập mặn diễn ra gay gắt, kéo dài… đã tác động tiêu cực đến các mặt của đời sống KT-XH, hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp (DN). Mặc dù khó khăn nhưng các DN và tổ chức công đoàn đã chủ động phối hợp triển khai kế hoạch phục hồi SXKD sau dịch bệnh, quan tâm chăm lo kịp thời đời sống đoàn viên, NLĐ.

**2. Tình hình CCVCLĐ**

Trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của TLĐ, Tỉnh ủy và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công đoàn các cấp, đội ngũ cán bộ đoàn viên, NLĐ tỉnh nhà đã tiếp tục tăng nhanh về số lượng, chất lượng lao động, nhất là lực lượng CNLĐ trong các DN; trong nhiệm kỳ qua do chuyển dịch về lao động tự nhiên trong DN có tổ chức công đoàn trong tỉnh nên số lượng đoàn viên hàng năm cũng có sự biến động nhất định. Toàn tỉnh hiện có có 87.239 đoàn viên, chiếm khoảng 6,71%, dân số toàn tỉnh, trong 5 năm qua, các cấp công đoàn tập trung phát triển hàng chục ngàn đoàn viên[[1]](#footnote-1), chủ yếu là trong các DN, nhiều nhất là các khu công nghiệp; cùng với sự hình thành và phát triển của các DN, bình quân mỗi năm có hàng chục ngàn lao động được tạo việc làm mới. Trình độ, năng lực của đoàn viên, NLĐ được nâng lên về nhiều mặt như: chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp. Tình hình tư tưởng của đoàn viên, NLĐ nhìn chung ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước; vai trò tham gia quản lý của tổ chức công đoàn, phấn khởi trước sự phục hồi, phát triển KT-XH của đất nước và của tỉnh. Từ đó an tâm công tác, phấn đấu thi đua, nâng cao trách nhiệm trong công tác, lao động, sản xuất để hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, DN, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi mục tiêu KT-XH của ngành, địa phương.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của các DN cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hạn mặn, đại dịch Covid-19 và tác động của tình hình kinh tế thế giới, một số DN bị giảm đơn hàng đã cắt giảm lao động, giảm việc làm do thu hẹp SXKD...đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống của NLĐ. Bên cạnh đó, NLĐ còn chưa yên tâm về những nội dung thay đổi, bổ sung của các Luật có liên quan, giá cả các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống, sinh hoạt luôn tăng, một số DN chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về lao động, trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp...Các cơ quan chức năng cũng đã kịp thời phối hợp tháo gỡ và giải quyết khó khăn, góp phần giúp DN ổn định SXKD, CNLĐ có việc làm và thu nhập ổn định.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

**1. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ**

Công đoàn tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong việc cùng với các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng mối quan hệ lao động (QHLĐ) hài hòa trong DN[[2]](#footnote-2)*,* góp phần kéo giảm các cuộc tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể. Trong nhiệm kỳ, các cấp công đoàn đã tích cực và chủ động tham gia với chính quyền và các ngành chức năng lấy ý kiến của đoàn viên, NLĐ đóng góp các dự thảo luật mới, luật sửa đổi trước khi trình Quốc hội; góp ý nội dung các quy định thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến tổ chức công đoàn và NLĐ, đóng góp chương trình công tác, kế hoạch SXKD, nội quy, quy chế hoạt động, công tác quy hoạch đào tạo cán bộ, sắp xếp tổ chức, việc làm và điều kiện làm việc của NLĐ… nhiều ý kiến phù hợp, chính đáng của công đoàn đã được lãnh đạo cơ quan, DN tiếp thu, góp phần đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, DN và NLĐ[[3]](#footnote-3).

Trong công tác phối hợp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong DN, các cấp công đoàn đã phối hợp chính quyền tập trung quán triệt các nội dung có liên quan như: Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư, Quyết định 1129/QĐ-TTg ngày 18/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 22-CT/TW, Kết luận 96-KL/TW ngày 07/4/2014 của Ban Bí thư, Chương trình số 11-CTr/ĐĐTLĐ ngày 30/12/2019 của Đảng đoàn Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục pháp luật về lao động, Luật Công đoàn cho NLĐ tại các DN, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên làm nòng cốt tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, từ đó giúp NLĐ kịp thời nắm bắt những quy định về pháp luật lao động tạo điều kiện cho NLĐ yên tâm làm việc, lao động sản xuất hạn chế tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể, đình công, lãn công trong DN, trong nhiệm kỳ, có 11/19 cuộc tranh chấp hành lao động, ngừng việc tập thể[[4]](#footnote-4), giảm 57,89% so với nhiệm kỳ 2013-2018.

Việc nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể (TƯLĐTT) trong các DN, nhất là DN ngoài khu vực nhà nước được các cấp công đoàn chú trọng thực hiện. Các cấp công đoàn triển khai có hiệu quả chương trình nâng cao năng lực đối thoại và thương lượng tập thể tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất và lượng trong đối thoại, thương lượng tập thể tại DN, thúc đẩy sự phát triển bền vững của các DN. Hàng năm các cấp công đoàn rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động thương lượng, ký kết và thực hiện TƯLĐTT của các công đoàn cơ sở (CĐCS) theo Hướng dẫn số 1580/HD-TLĐ ngày 21/10/2014 của TLĐ; Đã có 220 bản TƯLĐTT được ký kết, tăng 30% so với đầu nhiệm kỳ, chất lượng các bản TƯLĐTT được nâng lên, đa số nội dung đều có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật như: tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo việc làm, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, thực hiện chính sách bình đẳng giới, chăm lo cho thiếu nhi là con cán bộ đoàn viên[[5]](#footnote-5)...

Hàng năm, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (BTV LĐLĐ) tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức họp mặt đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với CNLĐ, thông qua đối thoại là dịp để lãnh đạo tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm giải quyết kịp thời các kiến nghị của NLĐ; từ đó vai trò của tổ chức công đoàn trong việc xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong DN được thể hiện rõ nét[[6]](#footnote-6). Công đoàn đã chủ động tham gia, phối hợp với chính quyền, cơ quan chuyên môn đồng cấp tổ chức tốt hội nghị cán bộ công chức (CBCC) và nâng cao số lượng, chất lượng hội nghị NLĐ. Bình quân hàng năm có 100% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC và 90% DN có tổ chức công đoàn tổ chức hội nghị NLĐ (đạt 100% chỉ tiêu nhiệm kỳ).

Bên cạnh đó, các cấp công đoàn có nhiều nỗ lực trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc. Thông qua đối thoại, nhiều vấn đề vướng mắc, bức xúc của NLĐ được giải quyết kịp thời; nhiều khó khăn của DN cũng được NLĐ chia sẻ. BCH CĐCS đã thương lượng với người sử dụng lao động (NSDLĐ) thực hiện các chế độ cao hơn so với Bộ Luật Lao động như: chế độ những ngày chưa nghỉ phép năm, chi hiếu, hỷ, quà Tết, lương thưởng cuối năm, khen thưởng, thời gian nghỉ ngơi đối với người thai sản (nghỉ sớm hơn 30 phút so với quy định), tiền ăn ca cao hơn so với mức khuyến khích của TLĐ, có những đơn vị cấp trên 50.000 đồng. Từ đó tạo được sự gắn bó giữa NLĐ với DN[[7]](#footnote-7).

Bên cạnh đó, thông qua hoạt động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát, công đoàn các cấp đã phát hiện nhiều hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật, đề xuất nhiều giải pháp tích cực tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý vi phạm; kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ, nâng cao chất lượng của công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động, công đoàn.

Hoạt động tư vấn pháp luật được quan tâm, các tổ tư vấn pháp luật phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tư vấn pháp luật trực tuyến, đoàn viên, NLĐ được tiếp cận các dịch vụ tư vấn dễ dàng, chất lượng tư vấn ngày càng được nâng cao, số vụ việc tư vấn thành công đạt tỷ lệ cao[[8]](#footnote-8).

Hoạt động tham gia đảm bảo an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho đoàn viên, NLĐ được các cấp công đoàn quan tâm, các cấp công đoàn đã tổ chức nhiều lớp tập huấn kiến thức về ATVSLĐ, bảo hộ lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp gắn với thăm hỏi các trường hợp CNLĐ bị tai nạn lao động[[9]](#footnote-9).

Thực hiện quy định của Luật ATVSLĐ về an toàn, vệ sinh viên (ATVSV), BTV LĐLĐ tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các CĐCS DN quan tâm, đề xuất NSDLĐ thành lập mạng lưới ATVSV theo quy định, đồng thời ban hành quy chế hoạt động và tạo điều kiện mạng lưới ATVSV hoạt động có hiệu quả; định kỳ phối hợp tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về ATVSLĐ và hướng dẫn nghiệp vụ hoạt động cho mạng lưới ATVSV theo quy định[[10]](#footnote-10). Bên cạnh đó, các cấp công đoàn đã cử thành viên tham gia đoàn điều tra tai nạn lao động (TNLĐ); qua điều tra, đảm bảo kết luận đúng nguyên nhân tai nạn, xác định được lỗi các bên trong tai nạn, đề xuất NSDLĐ thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho NLĐ và gia đình NLĐ bị chết do TNLĐ đảm bảo việc bồi thường, trợ cấp TNLĐộng cho NLĐ và gia đình NLĐ, các cấp công đoàn yêu cầu NSDLĐ, thủ trưởng cơ quan đơn vị kịp thời thực hiện chế độ bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ thực hiện các thủ tục bảo hiểm xã hội chi trả chế độ cho NLĐ bị TNLĐ[[11]](#footnote-11).

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị, ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp công đoàn đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng cùng cấp tổ chức giám sát, phản biện xã hội đạt hiệu quả. LĐLĐ tỉnh đã ban hành 5 kế hoạch trọng tâm để triển khai thực hiện trong hệ thống công đoàn và 10 kế hoạch liên quan để triển khai phần việc cấp tỉnh theo phê duyệt của Tỉnh ủy; việc giám sát tập trung vào các nội dung liên quan đến chính sách đối với đoàn viên, NLĐ: việc thực hiện nội dung Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm tế, Bảo hiểm thất nghiệp, chính sách lao động nữ, thời giờ nghỉ ngơi, chính sách nghỉ việc có hưởng lương, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi; ATVSLĐ và phòng chống cháy nổ, chất lượng bữa ăn cho NLĐ[[12]](#footnote-12)…,đặc biệt năm 2023, LĐLĐ tỉnh đã thực hiện phản biện xã hội cấp tỉnh 01 nội dung đối với dự thảo NQ HĐND tỉnh *“Quy định chế độ trợ cấp đặc thù đối với viên chức làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy”* tỉnh Bến Tre, kết quả phản biện được các ngành tham mưu tiếp thu chọn những nội dung phù hợp qui định pháp luật và thực tiễn tình hình của địa phương, đơn vị và hoàn chỉnh dự thảo trình HĐNĐ tỉnh thông qua và triển khai thực hiện; riêng đối với các cấp công đoàn trong tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, kết quả có gần 400 nội dung thông tin - phản biện của các cấp công đoàn về những nội dung có liên quan. Qua công tác giám sát, phản biện, các cấp công đoàn đã tiếp thu gần 5000 lượt ý kiến góp ý, phản ảnh và hơn 250 kiến nghị của NLĐ, của các đơn vị có liên quan.

**2. Tập trung chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và NLĐ**

Trong nhiệm kỳ, các cấp công đoàn tích cực vận động NSDLĐ tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên, NLĐ bằng các việc làm cụ thể thiết thực như: chia sẻ, thăm hỏi khó khăn bệnh hiểm nghèo, xây dựng nhà ở, tham quan du lịch, hiếu hỷ, chăm sóc sức khỏe định kỳ, tổ chức các quỹ tương trợ giúp nhau lúc khó khăn, tăng thu nhập; tiếp cận các nguồn vốn của các tổ chức tài chính, tín dụng để phát triển kinh tế, chăm lo con đoàn viên, NLĐ vượt khó, học giỏi thông qua các dịp lễ, tết, Tháng công nhân… bằng nguồn kinh phí của công đoàn, đóng góp của đoàn viên, NLĐ; của chủ DN và các đơn vị hảo tâm, góp phần cải thiện đời sống cho đoàn viên, NLĐ[[13]](#footnote-13).

Chương trình “Tết sum vầy” được tổ chức ở các cấp công đoàn đã tạo sức lan tỏa lớn, thể hiện được vai trò, trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ nhằm hỗ trợ trực tiếp trợ giúp những người lao động có hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện về quê đón tết... hướng tới mục tiêu mọi đoàn viên, NLĐ đều được chăm lo trong dịp Tết. Chương trình “Tết Sum vầy” đã nhanh chóng phát triển, được đông đảo đoàn viên, NLĐ, NSDLĐ, cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao, góp phần quan trọng trong việc ổn định lực lượng lao động sau Tết Nguyên đán [[14]](#footnote-14)

Năm 2021, 2022 các cấp công đoàn tập trung tham gia các hoạt động khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt, chung tay phòng chống dịch Covid-19 với nhiều việc làm thiết thực, mang ý nghĩa nhân văn như: trao sổ tiết kiệm, học bổng cho các em thiếu nhi là con đoàn viên qua đời do Covid-19; hỗ trợ các lực lượng làm nhiệm vụ tuyến đầu chống dịch; đóng góp quỹ “vắc xin cho công nhân”, ủng hộ các tỉnh phía Nam bị ảnh hưởng, với tổng số kinh phí trên 30 tỷ đồng[[15]](#footnote-15).

Các cấp công đoàn tiếp tục triển khai Chương trình *“Mái ấm công đoàn”, “Mái ấm tình thương”, “Mái ấm nghĩa tình”, “Mái ấm ngành y”*… nhằm hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà cho đối tượng đoàn viên, NLĐ đang khó khăn về nhà ở[[16]](#footnote-16). Bên cạnh đó, các cấp công đoàn đã vận động đoàn viên, NLĐ tích cực hưởng ứng đóng góp các loại Quỹ, tham gia hiến máu tình nguyện đạt hiệu quả, ý nghĩa góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước; các cấp công đoàn trong tỉnh đã đàm phán và ký kết với 26 đối tác là các công ty, DN để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho đoàn viên, NLĐ với giá ưu đãi, góp phần cải thiện đời sống đoàn viên, NLĐ [[17]](#footnote-17); Đồng thời tham mưu phối hợp triển khai xây dựng quy chế phối hợp giữa TLĐ và UBND tỉnh về việc xây dựng thiết chế Công đoàn tại khu công nghiệp Phú Thuận - Bình Đại với diện tích 3,61ha.

Triển khai kế hoạch thực hiện “Hậu phương Người lao động” giai đoạn 2022 - 2025 đạt kết quả bước đầu tích cực[[18]](#footnote-18). Công tác chăm lo thực hiện hiệu quả, nhất là mô hình dân vận khéo cấp tỉnh “Vận động xây dựng nhà nghĩa tình đồng nghiệp” và kế hoạch “Hậu phương Người lao động”.

Thực hiện Nghị quyết số 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 về “Chất lượng bữa ăn ca của NLĐ”, các cấp công đoàn tích cực phối hợp với chủ DN quan tâm chất lượng bữa ăn ca của NLĐ đạt kết quả bước đầu, thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm lo sức khỏe cho đoàn viên, NLĐ; nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc; Các cấp CĐ thường xuyên giám sát việc thực hiện TƯLĐTT về nâng cao chất lượng bữa ăn cho NLĐ, qua đó góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi hợp pháp cho đoàn viên, NLĐ trong DN[[19]](#footnote-19).

Đồng hành cùng DN chăm lo hỗ trợ cho đoàn viên NLĐ bị giảm thời gian làm việc, ngừng việc, tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, chấm dứt HĐLĐ nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp với 975 trường hợp số tiền 997.000.000 đồng. Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn được TLĐ phát động với điểm khởi đầu năm 2017 là năm “Vì lợi ích đoàn viên”, trong nhiệm kỳ qua, các cấp công đoàn trong tỉnh đã đàm phán và ký kết với 26 đối tác là các công ty, DN để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho đoàn viên, NLĐ với giá ưu đãi, góp phần cải thiện đời sống đoàn viên, NLĐ[[20]](#footnote-20).

**3. Công tác tuyên truyền giáo dục**

Trong nhiệm kỳ qua, các cấp công đoàn tham mưu cho cấp ủy chủ động và tích cực phối hợp với chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đến đoàn viên, NLĐ với nhiều nội dung, hình thức phù hợp, nhất là trong điều kiện ảnh hưởng dịch Covid-19, đã thích ứng, linh động để các nội dung tuyên truyền được chuyển tải kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương giúp đoàn viên, NLĐ được tiếp cận kịp thời, nhanh chóng, trong đó quán triệt sâu các nội dung quan trọng và có ý nghĩa trong đời sống xã hội như: NQ Đại hội XIII của Đảng; các NQ, Chỉ thị, Chương trình, đề án cụ thể hóa NQ Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, bầu cử Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW[[21]](#footnote-21) gắn với các chuyên đề của Tỉnh ủy hàng năm, đặc biệt là phong trào thi đua *“Đồng khởi mới”, “Đồng khởi, khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp”,* Chương trình số 17-CTr/TU về việc thực hiện NQ số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục pháp luật về lao động, Luật Công đoàn cho NLĐ tại các DN, góp phần hạn chế tranh chấp lao động dẫn đến ngừng việc tập thể, đình công, lãn công trong DN. Triển khai tuyên truyển đồng bộ NQ Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và NQ đại hội XI Công đoàn tỉnh để có chương trình, kế hoạch sát với thực tiễn, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, NLĐ.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng được BTV LĐLĐ tỉnh và các cấp công đoàn quan tâm triển khai, thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở đoàn viên, NLĐ nêu cao cảnh giác và phản bác mạnh mẽ với các luận điệu xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, nhất là tích cực phản bác mạnh mẽ trên không gian mạng; đã thành lập nhóm cộng tác viên 35 gồm 20 đồng chí để kịp thời phản ảnh tư tưởng, dư luận trong đoàn viên, NLĐ về những vấn đề có liên quan, góp phần xử lý kịp thời những vần đề phát sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan triển khai đạt kết quả tích cực Chương trình số 01/CTr-BCH ngày 26/8/2020 của TLĐ về đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn Việt Nam đến năm 2023, theo đó thường nâng chất lượng trang Web và facebook công đoàn tỉnh, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; thực hiện chuyên mục truyền hình “Công nhân và công đoàn” và chuyên trang báo Đồng khởi kết hợp tuyên truyền các hoạt động công đoàn trên báo đài trong, ngoài tỉnh. Tổ chức các lớp tuyên truyền[[22]](#footnote-22); các cuộc thi do các cấp phát động có trên 10.000 lượt đoàn viên tham gia với hơn 1.000 tác phẩm dự thi đạt giải[[23]](#footnote-23); Công tác truyền thông cũng gắn lồng ghép các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cũng được các cấp đoàn quan tâm tổ chức nhân dịp Lễ, sự kiện của đất nước, của địa phương, Tháng công nhân, giao lưu, hội thao, hội diễn, hội thi…[[24]](#footnote-24); tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao điểm cấp sở, ngành tỉnh thu hút đông đảo đoàn viên công nhân viên chức lao động tham gia[[25]](#footnote-25).

**4. Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

*\* Công tác phát triển đoàn viên:*

Căn cứ Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh và Kế hoạch số 135/KH-TLĐ ngày 24/9/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở đến năm 2023. Ban Chấp hành đã ban hành Chương trình số 10/CTr-LĐLĐ ngày 01/8/2018 về “Phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở giai đoạn 2018 – 2023”. Qua 5 năm thực hiện, toàn tỉnh đã kết nạp mới 66.753 đoàn viên (chỉ tiêu 19.000) đạt 351,33% chỉ tiêu. Đối với chỉ tiêu phát triển đoàn viên tăng thêm theo Kế hoạch số 135/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn giao giai đoạn 2021-2023 là 7.400 đoàn viên, kết quả thực hiện đến nay tăng thêm được 3.422 đoàn viên, đạt 46,24%.

***\* Công tác thành lập công đoàn cơ sở:***

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở, vận động thành lập CĐCS mới được các cấp công đoàn tập trung thực hiện, nhất là CĐCS trong các DN là quan trọng, có ý nghĩa quyết định sự tồn tại và phát triển của tổ chức, theo đó các cấp công đoàn đã tập trung vận động DN và NLĐ để thành lập tổ chức cơ sở, đã thành lập mới 107 CĐCS đạt chỉ tiêu 174,5% chỉ tiêu; toàn tỉnh hiện có 1.186 đơn vị, tăng 06 CĐCS so với đầu nhiệm kỳ (đầu nhiệm kỳ 1.180 CĐCS)[[26]](#footnote-26).

***\* Công tác tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

- Sau khi Bộ Chính trị khóa XIII ban hành NQ số 02-NQ/TW về *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”,* Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 17-CTr/TU để triển khai thực hiện*,* trên cơ sở đó BTV LĐLĐ tỉnh xây dựng Kế hoạch số 260/KH-LĐLĐ, ngày 10/12/2021 triển khai đến các cấp công đoàn để cụ thể hóa thực hiện tạo hiệu ứng mạnh mẽ về vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn. Bên cạnh đó tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU của BTV Tỉnh ủy về việc *“Tăng cường công tác xây dựng đảng và các đoàn thể nhân dân trong DN tư nhân, công ty TNHH, công ty CP tư nhân, DN có vốn đầu tư nước ngoài”* đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực như: thành lập CĐCS, kết nạp đoàn viên mới, thành lập tổ hội Phụ nữ, phát triển đoàn viên, hội viên, câu lạc bộ, nhóm...đã góp phần chung vào hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong thời gian qua.[[27]](#footnote-27)

- Về công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng được TLĐ và các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo và giao chỉ tiêu cụ thể cho tổ chức công đoàn triển khai để tạo nguồn đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đào tạo bồi dưỡng để xem xét kết nạp, góp phần làm nòng cốt ở cơ sở và xây dựng đảng vững mạnh về số lượng, chất lượng, trong đó phải ưu tiên tạo nguồn trong CNLĐ ở các DN trong nước và DN có vốn đầu tư ngoài nước đóng trên địa bàn[[28]](#footnote-28). Trong nhiệm kỳ qua, công tác xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức công đoàn được BCH, BTV LĐLĐ tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện toàn diện và rộng khắp các cấp công đoàn. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác tổ chức theo NQ Đại hội X đề ra đều đạt và vượt, trong đó nổi bật là công tác phát triển đoàn viên và thành lập CĐCS mới (đạt gấp 3 lần NQ đề ra).

**5. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, NLĐ do công đoàn phát động có nhiều đổi mới cả về nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện. Nổi bật là các phong trào thi đua *“Đồng Khởi mới”,* *Chương trình “01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid – 19”*; *“Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật”, “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”, “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn”;* Cuộc vận động *“Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”* gắn với Phong trào *“CBCCVC thi đua thực hiện văn hóa công sở”,* thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,… Đặc biệt trong phong trào thi đua *“CNVCLĐ nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”,* đã có trên 6.000 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên các lĩnh vực: lao động sản xuất, ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, quản lý, điều hành, sáng kiến vì cộng đồng trong các lĩnh vực y tế, giáo dục với giá trị làm lợi trên 20 tỷ đồng. Đối với phong trào thi đua *“Đồng Khởi mới”,* qua 3 năm phát động, bước đầu đã tạo được phong trào thi đua sôi nổi và ngày càng tạo được sự lan tỏa tích cực trong đoàn viên, NLĐ [[29]](#footnote-29).

Từ thực tiễn phong trào thi đua, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, xuất sắc được tổ chức công đoàn, các cấp, các ngành khen thưởng đã góp phần động viên, cổ vũ đông đảo đoàn viên, NLĐ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao[[30]](#footnote-30). Nhìn chung, phong trào thi đua ở các cấp công đoàn từng bước được đổi mới cả về nội dung và hình thức, khơi dậy tính tích cực chủ động, sáng tạo của đoàn viên, NLĐ nhất là trong thời gian ảnh hưởng dịch Covid-19. Công tác khen thưởng đã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Tuy nhiên việc sơ, tổng kết, phát động phong trào thi đua ở một số đơn vị chưa mang tính thường xuyên, liên tục; việc lựa chọn, bồi dưỡng, xây dựng điển hình tiên tiến và đề xuất khen thưởng ở một số nơi chưa kịp thời, nhất là khen thưởng chuyên đề; công tác triển khai phong trào thi đua được thực hiện đảm bảo tuy nhiên chưa có nhiều sản phẩm cụ thể đặc biệt là thi đua *“Đồng Khởi mới”, “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”.*

**6. Công tác nữ công**

Toàn tỉnh hiện có 51.054 đoàn viên nữ/54.433 NLĐ nữ, tỷ lệ 93,8%, trong nhiệm kỳ qua các cấp công đoàn đã thực tốt công tác thực hiện chính sách đối với lao động nữ, nhất là nữ trong các DN. Đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương NQ của Đảng, Nhà nước, của công đoàn trên các lĩnh vực về nữ, đặc biệt là nữ trong DN ngoài khu vực nhà nước, cụ thể như: công tác cán bộ nữ trong tình hình mới; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ, công tác phụ nữ và công tác vận động nữ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và trong tình hình mới. Triển khai thực hiện những quy định riêng đối với lao động nữ, các chế độ mới liên quan đến lao động nữ theo Luật BHXH; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; về khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”… [[31]](#footnote-31)

Hàng năm các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch để giám sát các cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung vào các nội dung chính sách cho lao động nữ theo qui định pháp luật như: Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp; tiền lương, tiền thưởng; thời giờ làm việc, nghỉ ngơi; chính sách thai sản, ốm đau; khám sức khỏe định kỳ; điều kiện, môi trường làm việc; quan hệ ứng xử bình đẳng giới; chính sách chăm sóc trẻ em; công tác an sinh xã hội khác…

Công đoàn phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp ký kết nhiều Chương trình thực hiện giai đoạn 2018 – 2023; phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp thường xuyên tuyên truyền đến đoàn viên, NLĐ các nội dung về giới để chị em cập nhật kiến thức như: thành lập Ban nữ công quần chúng (BNC) trong các CĐCS có đủ điều kiện gắn với nâng chấp hoạt động trên các lĩnh vực nữ; Phát động các phong trào thi đua *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; “5 không, 3 sạch”* phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình gắn *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*. Hàng năm có trên 90% đoàn viên, CNVCLĐ nữ được tuyên truyền học tập chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các chính khác liên quan đến lao động nữ; tổng số BNC toàn tỉnh hiện là 907 (trong đó có 144 BNC KV NNN) đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm; hàng năm các cấp công đoàn thường xuyên tập trung kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về công tác nữ[[32]](#footnote-32). Công tác chăm lo cho trẻ em trong nhiệm kỳ cũng được các cấp công đoàn quan tâm chăm lo và đạt nhiều kết quả nổi bật[[33]](#footnote-33).

**7.** **Tăng cường hoạt động công tác kiểm tra, giám sát công đoàn các cấp; góp phần xây dựng tổ chức công đoàn ngày càng vững mạnh** **(có báo cáo riêng)**

Tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra (UBKT) công đoàn của tỉnh gồm có: UBKT LĐLĐ tỉnh, 13 UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 656 UBKT CĐCS, đội ngũ cán bộ gồm có: 14 cán bộ công đoàn chuyên trách và 2.362 cán bộ kiêm nhiệm.

Trong nhiệm kỳ, công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Nhận thức của các cấp công đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên, từ đó thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát. UBKT công đoàn các cấp đã có những đổi mới về nội dung, phương thức trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó đi sâu nâng cao chất lượng kiểm tra cùng cấp và tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới; nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những định hướng của công đoàn cấp trên và gắn với tình hình thực tiễn của đơn vị. Công tác giám sát nhất là giám sát chuyên đề, giám sát tài chính công đoàn được tăng cường; BTV LĐLĐ tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo chấn chỉnh trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn các cấp.

Nhiệm kỳ qua, UBKT công đoàn các cấp đã kiểm tra 20.335 cuộc, giám sát 2.562 cuộc; đã tiếp 1.765 lượt đoàn viên, giải quyết 199 đơn khiếu nại, 14 đơn tố cáo (không còn đơn tồn động), kết quả 27 người được giải quyết về lương, bảo hiểm xã hội, nhận lại làm việc 01 đoàn viên, nâng lương 13 đoàn viên, bảo hiểm chi trả chế độ cho 14 đoàn viên; kiến nghị truy nộp kinh phí công đoàn 173.023.618đồng vào tài chính công đoàn. Qua kiểm tra đã tham mưu xử lý kỷ luật 01 cán bộ (buộc thôi việc), 01 đoàn viên công đoàn (khiển trách).

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thường xuyên trong các cấp công đoàn và được lồng ghép vào các nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn; phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong tổ chức công đoàn.Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ UBKT công đoàn các cấp được quan tâm, triển khai thường xuyên.

**8. Công tác tài chính và quản lý tài chính, tài sản Công đoàn**

Trong nhiệm kỳ qua, công tác tài chính công đoàn có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả[[34]](#footnote-34). Thực hiện Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/01/2016, LĐLĐ tỉnh đã phân cấp toàn diện cho 13/13 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu tài chính công đoàn theo Nghị định số 191/NĐ-CP của Chính phủ; hàng năm thu tài chính công đoàn đều vượt dự toán và phân phối nguồn thu tài chính theo hướng tăng dần CĐCS (đến năm 2022 CĐCS được sử dụng 75% kinh phí công đoàn, 70% đoàn phí công đoàn từ năm 2023). Thu kinh phí công đoàn khu vực SXKD qua một tài khoản Công đoàn Việt Nam và thực hiện cấp trả tự động giúp cho các cấp công đoàn quản lý chặt chẽ tình hình doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ kinh phí công đoàn; chủ động sử dụng nguồn tài chính theo quy định của TLĐ, góp phần thực hiện chủ trương không dùng tiền mặt, chống thất thu và trục lợi kinh phí công đoàn, kết quả có trên 50% DN có tổ chức công đoàn thực hiện. Tuy nhiên, thu kinh phí công đoàn ở những nơi chưa thành lập CĐCS đạt kết quả bước đầu nhưng tỷ lệ hàng năm còn thấp. Công tác quản lý tài chính, tài sản được chú trọng, việc chấp hành chế độ kế toán và công tác giao dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán từng bước đi vào nền nếp; hằng năm tỷ lệ báo cáo dự toán và quyết toán trên 90%. Công đoàn các cấp công khai tài chính công đoàn hàng năm đạt kết quả tốt, hầu hết CĐCS có quy mô lớn đều thực hiện.

BTV LĐLĐ tỉnh đã triển thực hiện tốt nghị quyết 9C/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của TLĐ về điều chỉnh giảm tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư và xây dựng thiết chế của công đoàn phục vụ đoàn viên, CNLĐ các khu công nghiệp. Kết quả qua 4 năm thực hiện đã thu và nộp TLĐ trên 90% số phải nộp.

Công tác quản lý đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế công đoàn từng bước được đổi mới, ngay từ đầu năm tiến hành giao chỉ tiêu cho các đơn vị. Trường Cao đẳng Đồng Khởi thực hiện tốt cơ chế tự chủ một phần chi thường xuyên hàng năm, đến năm 2026 thực hiện tự chủ 100% chi thường theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

**9. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện**

Trong nhiệm kỳ, BCH, BTV LĐLĐ tỉnh tập trung lãnh chỉ đạo công tác công đoàn bám sát NQ đề ra, có nhiều sáng tạo, nâng cao chất lượng hoạt động. Triển khai cụ thể hóa chương trình công tác năm gắn với NQ cấp ủy và chỉ đạo của TLĐ. Tổ chức các hội nghị sơ, tổng kết các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp với các sở, ngành, UBND tỉnh...qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm, giải pháp hiệu quả để triển khai thực hiện giai đoạn tiếp theo. Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để công đoàn thực hiện nhiệm vụ, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, NLĐ.

Sau Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ X, BCH BTV LĐLĐ tỉnh kịp thời xây dựng quy chế, chương trình làm việc toàn khóa, phân công nhiệm vụ cụ thể từng đồng chí để qua đó triển khai thực hiện tốt NQ Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, NQ Đại hội X Công đoàn tỉnh Bến Tre. Chỉ đạo các cấp Công đoàn khẩn trương xây dựng kế hoạch, quy chế và chương trình làm việc toàn khóa của cấp mình phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Tích cực tham gia cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và hệ thống công đoàn, cụ thể đã trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và ban hành bộ thủ tục hành chính về xây dựng cơ quan, đơn vị, DN đạt chuẩn văn hóa[[35]](#footnote-35); ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lãnh đạo điều hành hoạt động công đoàn[[36]](#footnote-36).

**10. Kết quả chủ yếu thực hiện các chỉ tiêu, các chương trình/Đề án do Đại hội đề ra**

Tính đến nay có 14/16 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt, trong đó chỉ tiêu phát triển đoàn viên mới đạt 320,64%; 02 chỉ tiêu chưa đạt là công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú xem xét, kết nạp (đạt 94, 64%) do một số công đoàn cơ sở hoạt động cầm chừng, giải thể ảnh hưởng đến số lượng giới thiệu; chỉ tiêu xây dựng thiết chế công đoàn tại khu công nghiệp Giao Long chưa xây dựng được do không được giao quỹ đất. TLĐ LĐVN, Tỉnh ủy chọn xây dựng tại Khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại, đến hiện tại đã ghi vốn dự án, BTV LĐLĐ tỉnh đang phối hợp với các đơn vị tham mưu thành lập Tổ giúp việc xây dựng dự án thiết chế Công đoàn tại tỉnh Bến Tre, phấn đấu trong nhiệm kỳ 2023 – 2028 hoàn thành dự án (có phụ lục kết quả thực hiện chỉ tiêu và phụ lục số liệu nhiệm kỳ kèm theo).

Trong nhiệm kỳ, BCH LĐLĐ tỉnh đã đề ra 04 chương trình để nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn[[37]](#footnote-37). Tính đến hiện tại kết quả thực hiện các chương trình đạt theo mục tiêu đề ra. Từng giai đoạn, BTV LĐLĐ tỉnh đã tham mưu các văn bản cụ thể hóa để triển khai hiệu quả các chương trình như: kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn, kế hoạch củng cố, nâng chất hoạt động CĐCS; kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch, BCH và BTV LĐLĐ tỉnh; chương trình công tác nữ công hàng năm; kế hoạch phối hợp tuyên truyền các chính sách về giới, trẻ em, phát động thi đua chuyên đề *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”...*các cấp công đoàn kịp thời củng cố BTV, BCH tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn. BTV LĐLĐ tỉnh tổ chức 01 hội nghị tổng kết 04 chương trình để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội X Công đoàn tỉnh.

**11. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc**

- Trường Cao đẳng Đồng khởi là đơn vị sự nghiệp có thu, thực hiện nhiệm vụ chính trị là đào tạo nghề trình độ Cao đẳng trở xuống. Trong 05 năm qua, bằng nhiều hình thức tuyển sinh khác nhau Trường đã đào tạo đạt kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hệ đào tạo** | **Tuyển sinh** | **Tốt nghiệp** | **Tỷ lệ%** |
| **01** | Cao đẳng | 686 | 482 | 70,26 |
| **02** | Trung cấp | 1113 | 499 | 44,83 |
| **03** | Sơ cấp | 3533 | 3603 | 101,98 |
| **04** | Thường xuyên | 5981 | 5981 | 100 |

Kết quả trên đã góp phần chung vào công tác đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp phát triển KT-XH của tỉnh; tổ chức bộ máy đượng thường xuyên được củng cố, đáp ứng yêu cầu dạy và đào tạo[[38]](#footnote-38). Ngoài nhiệm vụ chính trị được giao trường còn liên kết các trường đại học đào tạo trình độ Đại học 1250 học viên, Thạc sĩ: 245 và sau đại học; phối hợp Sở Giao thông vận tải của tỉnh tổ chức đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe các hạng cho người dân trong ngoài tỉnh.

- Công ty TNHH Du lịch Dịch vụ Thương mại Cồn Phụng là liên doanh giữa 2 đơn vị - Văn phòng B - Nhà khách TLĐ LĐVN và LĐLĐ tỉnh Bến Tre, là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực du lịch sinh thái sông nước nước miệt vườn của Bến Tre và của cả Miền tây Nam bộ, nhiều năm liền được công nhận là điểm du lịch tiêu biểu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; được nhiều cơ quan tổ chức như: Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh Bến Tre tặng nhiều bằng khen đã có nhiều thành tích đóng góp cho ngành du lịch. Khu du lịch Cồn Phụng là thành viên tích cực của các tổ chức, Hiệp hội du lịch[[39]](#footnote-39). Hằng năm khu du lịch Cồn Phụng phối hợp với nhiều DN trong và ngoài nước tổ chức nhiều đoàn Famtrip, hội thảo, xúc tiến du lịch cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và Bến Tre đã đạt được nhiều kết quả tích cực[[40]](#footnote-40).

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Các cấp công đoàn có nhiều đổi mới trong việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phù hợp với đối tượng; nâng cao nhận thức chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật trong đoàn viên, NLĐ; vai trò đại diện chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, NLĐ ngày càng được chú trọng, đặc biệt vai trò của tổ chức công đoàn trong công tác phối hợp phòng, chống đại dịch vừa qua là rất lớn, góp phần chung vào nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; các phong trào phát động đã gắn liền với lợi ích thiết thân của đoàn viên, NLĐ; công tác xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên. Công tác tổ chức bộ máy cán bộ được kiện toàn kịp thời, tạo sự chuyển biến về mặt tổ chức và cán bộ trong hệ thống.

Các cấp công đoàn đã thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, NLĐ. Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách và phối hợp với các ngành kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật cho NLĐ, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

Sự cố gắng nỗ lực, phấn đấu của tổ chức công đoàn từ tỉnh đến cơ sở từ tỉnh đến cơ sở là yếu tố quyết định đến sự phát triển, vững mạnh của tổ chức công đoàn, góp phần nâng cao vị thế của công đoàn trong hệ thống chính trị; xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH,HĐH đất nước của tỉnh nhà.

**2. Hạn chế và nguyên nhân**

Công tác học tập và tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của nhà nước còn hạn chế - hiệu quả đối thoại, phản biện xã hội hoặc bảo vệ, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ chưa đạt yêu cầu. Công tác tuyên truyền giáo dục, nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của NLĐ trong DN chưa kịp thời; hình thức tuyên truyền tuy có đổi mới nhưng chưa thật sự sát với điều kiện hoạt động của từng DN; chưa rộng khắp đến đoàn viên, NLĐ trong DN.

Công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý của công đoàn có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của NLĐ trong các DN có tổ chức công đoàn; một số CĐCS kiêm nhiệm chưa thật sự làm tốt vai trò đại diện cho NLĐ, chưa mạnh dạng để xuất NSDLĐ quan tâm thực hiện tốt các chính sách liên quan đến NLĐ; còn xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật lao động của một số DN trên địa bàn tỉnh, nhất là việc nợ lương, nợ BHXH, BHYT, BHTN chậm được khắc phục, xử lý dẫn đến, lãn công, ngừng việc tập thể.

Công tác khám chữa bệnh cho, sinh sản cho nữ trong khu vực cơ quan hành chính sự nghiệp chưa được quan tâm nhiều; các CĐCS chưa tham mưu kịp thời cho cấp ủy trong việc phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức khám định kỳ để tầm soát bệnh nhằm giúp cho chị em nữ chủ động chăm sóc sức khỏe bản thân.

Việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan công đoàn tỉnh thực hiện còn chậm, hiện vẫn chưa thực hiện được việc sáp nhập phòng, ban theo Quy định số 212-QĐ/TW của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện: số lượng cán bộ chuyên trách là hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan công đoàn còn 15 đồng chí cán bộ hợp đồng đến nay chưa có hướng giải quyết ổn thỏa dẫn đến việc bố trí vị trí nhiệm vụ cho cán bộ công đoàn còn chồng chéo làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức cán bộ của LĐLĐ tỉnh, nhất là thơi điểm đại hội công đoàn các cấp.

Phong trào thi đua *“Đồng khởi mới”* theo Chỉ thị 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn chậm, chưa có nhiều nổi bậc, theo đó các mô hình của các cấp công đoàn trong nhiệm kỳ qua không được nhiều, chưa nhân rộng để học tập, điển hình và chưa tạo được sự lan tỏa để trở thành phong trào rộng khắp trong hệ thống công đoàn.

***\*Nguyên nhân khách quan:***

Do 04 công đoàn ngành (tương đương) không có biên chế, trong khi đó cán bộ tại các đơn vị này đều là công chức, do đó LĐLĐ tỉnh phải sử dụng 9 biên chế của cơ quan để bổ sung cho cho các công đoàn ngành chờ hướng dẫn của Trung ương. Đối với nhân viên hợp đồng - thực hiện các quy định của TLĐ về tuyển dụng cán bộ chuyên trách ngoài biên chế trước Đại hội X. Trong nhiệm kỳ Đảng đoàn, BTV LĐLĐ tỉnh đã tạo điều kiện cho cán bộ chuyển hoặc tìm công việc khác nên đã giảm số cán bộ từ đầu nhiệm kỳ 37 đồng chí xuống còn 15 đồng chí, hiện đang chờ hướng dẫn của Trung ương để giải quyết các trường hợp còn lại.

***\* Nguyên nhân chủ quan:***

Một số đơn vị công đoàn chậm đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thiếu tính chủ động sáng tạo; công tác tuyên truyền chưa phong phú, thông tin cập nhật còn chậm so với yêu cầu thực tiễn.

Còn một số CĐCS trong DN chưa chủ động tích cực trong ký kết TƯLĐTT tại đơn vị; một số cán bộ công đoàn trong DN, công đoàn ngành (và tương đương) chưa nắm vững, chưa nắm rõ về những quy định về cơ chế, chính sách; thiếu khả năng vận động thuyết phục NSDLĐ và tập hợp NLĐ; còn ngại đề xuất, thương lượng, đối thoại với NSDLĐ về những vấn đề liên quan đến quyền lợi hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên và NLĐ. Một số bản TƯLĐTT xây dựng chưa có nội dung có lợi hơn so với quy định của pháp luật.; chưa xây dựng các thiết chế thiết yếu phục vụ đời sống vật chất, tinh thần cho NLĐ. Một số bản TƯLĐTT xây dựng chưa có nội dung có lợi hơn so với quy định của pháp luật.

Công tác lãnh chỉ đạo của BTV LĐLĐ tỉnh và các cấp công đoàn việc thực hiện phong trào thi đua *“Đồng Khởi mới”* theo Chỉ thị 01-CT/TU chưa sâu sát, chưa có sơ tổng kết thường xuyên để đánh giá mô hình và tiếp tục phát động các phong trào mới.

**IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện NQ Đại hội X Công đoàn tỉnh và NQ XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023 đã rút ra một số kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất:* Các cấp công đoàn phải chủ động, linh hoạt, thích ứng, nhạy bén với tình hình thực tiễn đối với tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, NLĐ, để qua đó tham mưu đề xuất với cấp ủy Đảng, phối hợp tạo điều kiện của chính quyền, các ngành có liên quan, MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội các cấp, NSDLĐ và cộng đồng xã hội trong các hoạt động, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để hoạt động công đoàn luôn đạt hiệu quả, chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

*Thứ hai:* Phát huy tốt vai trò lãnh đạo tập thể và điều hành của người đứng đầu tổ chức công đoàn từ tỉnh đến cơ sở gắn với bám sát các nguyên tắc, dân chủ, kỷ cương, sáng tạo và phát triển trên các lĩnh vực điều hành. Mọi hoạt động của tổ chức công đoàn phải thực sự tập trung về cơ sở, sát thực tiễn, lấy việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ làm nhiệm vụ trung tâm, là mục tiêu xuyên suốt trong mọi hoạt động công đoàn.

*Thứ ba:* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải có trọng tâm, trọng điểm, theo từng chủ đề công tác để có giải pháp đột phá, có sơ tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến trong tập thể, cá nhân cán bộ, đoàn viên, NLĐ. Đổi mới nội dung phương thức hoạt động, xem nhiệm vụ xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt của công đoàn, nhằm đáp ứng được yêu trong tình hình mới.

*Thứ tư:* Xác định đúng đắn và kịp thời việc đưa nền tảng số vào công tác tuyên truyền giáo dục và truyền thông công đoàn là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, giúp cho đoàn viên, NLĐ nắm bắt nhanh các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của công đoàn.

*Thứ năm:* Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, bố trícán bộ làm công tác công đoàn các cấp phải kinh qua thực tiễn và được đào tạo, bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn nhất là cán bộ công đoàn khu vực kinh tế ngoài khu vực nhà nước và DN có vốn đầu tư nước ngoài cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, trách nhiệm, uy tín với đoàn viên, NLĐ

**PHẦN THỨ HAI**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU , NHIỆM VỤ CÔNG ĐOÀN**

**NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Cùng với hội nhập quốc tế, Việt Nam trở thành cửa ngõ quan trọng của một khu vực kinh tế năng động, tiếp cận với các thị trường lớn của thế giới và khu vực. Đã ký kết với hầu hết các quốc gia, đối tác trên thế giới nhiều hiệp định thương mại, tạo cơ hội và thời cơ trong suốt quá trình phát triển của đất nước trong hiện tại và trong tương lai, đặc biệt là việc phát triển DN và giải quyết lao động, việc làm cho NLĐ có nhiều thuận lợi. Sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH; yêu cầu đẩy mạnh CNH,HĐH và chủ trương phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực của nền kinh tế sẽ thúc đẩy lực lượng lao động trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển về số lượng, chuyển dịch về cơ cấu, nâng cao chất lượng. CNLĐ trong các DN nhà nước sẽ chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu lao động cùng quá trình tái cơ cấu DN nhà nước; NLĐ trong các DN ngoài nhà nước sẽ tăng mạnh; cuộc cách mạng công nghiệp trên nền tảng kỹ thuật số tiếp tục tác động ngày càng sâu sắc đến sản xuất, đời sống, việc làm của NLĐ;

Cùng với sự đổi mới của đất nước, tỉnh Bến Tre, trong thời gian tới có nhiều lợi thế trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ, mở rộng thị trường tiêu thụ, hợp tác kinh tế - văn hóa với các tỉnh trong khu vực. Các khu, cụm công nghiệp trong tỉnh hoàn chỉnh về hạ tầng tạo tiền đề đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, lực lượng lao động tăng nhanh về số lượng là điều kiện thuận lợi để công đoàn vận động, tập hợp phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và là nguồn giới thiệu phát triển đảng viên và thành lập tổ chức cơ sở Đảng rất lớn.

Tình hình thế giới và khu vực đang trải qua một thời kỳ có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như: an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, suy thoái kinh tế tòan cầu v.v.. diễn biến nghiêm trọng. Việt Nam cũng sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, theo đó vấn đề lao động việc làm cho NLĐ là nhiệm vụ cấp bách và đòi hỏi phải có giải pháp chiến lược phù hợp để tiếp tục ổn định và phát triển.

Đối với tổ chức công đoàn trong tỉnh, trong nhiệm kỳ tới hoạt động công đoàn trong tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, đó là tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ còn tình trạng cơ giới hóa trong lao động sản xuất sẽ dẫn đến thiếu việc làm cho NLĐ; QHLĐ ở DN ngày càng có xu hướng diễn biến phức tạp; một bộ phận cán bộ công đoàn còn yếu về trình độ và kinh nghiệm thực tế đã tác động đến chất lượng nguồn nhân lực; kỹ năng hoạt động công đoàn, điều kiện vật chất, tài chính cho hoạt động công đoàn còn nhiều khó khăn. Bên cạnh là việc tổ chức đại diện của NLĐ trong các DN thời gian tới ra đời sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức công đoàn.

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, đổi mới toàn diện nội dung và phương thức hoạt động công đoàn, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ công đoàn trong tình hình mới; hướng về cơ sở, chú trọng công tác chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, có uy tín và trách nhiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới công tác tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp và tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của đoàn viên, NLĐ; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch và hệ thống chính trị vững mạnh để góp phần xây dựng Bến Tre phát triển nhanh và bền vững.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

***1. Chỉ tiêu hàng năm***

- 90% đến 95% đoàn viên, NLĐ được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, NQ của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 70% NLĐ tại các DN tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- 100% CĐCS khu vực hành chính, sự nghiệp công lập, DN khu vực nhà nước, ít nhất 90% công đoàn cơ sở DN ngoài khu vực nhà nước tham gia với NLĐ động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Bình quân mỗi CĐCS giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp; phấn đấu 55% trở lên đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

- 100% chủ tịch CĐCS bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

- Ít nhất 80% CĐCTTTCS xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% CĐCS khu vực nhà nước và 60% CĐCS ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cán bộ nữ tham gia BCH công đoàn các cấp phấn đấu đạt 30% trở lên; hàng năm có 90% trở lên nữ cán bộ, công chức, viên chức đạt “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.* Ít nhất 80% CĐCS DN ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện thành lập Ban Nữ công quần chúng theo qui định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai chương trình xây dựng nhà ở *“Mái ấm Công đoàn”* *“Nghĩa tình đồng nghiệp”* cho đoàn viên, NLĐ nhất là đối tượng NLĐ trong các DN, phấn đấu hàng năm hỗ trợ xây dựng 20 căn nhà trở lên.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện *“Hậu phương Người lao động”* giai đoạn 2022 - 2025 với chỉ tiêu phấn đấu mỗi năm giảm từ 6 đến 10% tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong đoàn viên, NLĐ trên địa bàn tỉnh.

**-** Tỉnh kiểm tra giám sát tài chính và Điều lệ ít nhất 30% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; 100% CĐCTTTCS trở lên thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp trước khi gửi báo cáo quyết toán về công đoàn cấp trên; 100% CĐCS có UBKT thực hiện kiểm tra tài chính cùng cấp, CĐCS được công đoàn cấp trên kiểm tra tài chính ít nhất 10%; giám sát và kiểm tra chấp hành Điều lệ công đoàn cấp dướt ít nhất 5%; giải quyết 100% đơn thư khiểu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của công đoàn.

***2. Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ***

- Cả tỉnh có 103.000 đoàn viên công đoàn.

- Thành lập 100 CĐCS mới, trong đó ưu tiên thành lập trong DN có từ 25 lao động trở lên.

- Ít nhất 90% DN, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện đại diện, thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu giải quyết tranh chấp lao động tại Tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc được công đoàn hỗ trợ.

- Chủ trì phản biện xã hội ít nhất 05 cuộc đối với dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động công đoàn.

- 100% cán bộ chuyên trách công đoàn, công đoàn khu vực hành chính, sự nghiệp và 70% cán bộ công đoàn khu vực DN ngoài nhà nước sử dụng thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các chính sách có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm**

(1) Tư vấn, hướng dẫn, giáo dục, truyền thông cho đoàn viên, NLĐ. (2) Đối thoại và thương lượng tập thể. (3) Đại diện giải quyết các khiếu nại của đoàn viên và NLĐ**.** (4) Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh với đội ngũ cán bộ công đoàn có tri thức, tâm huyết, trách nhiệm, sáng tạo. (5) Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào đặc biệt là DN ngoài nhà nước, chú trọng đồng hành DN vượt qua khó khăn.

**4. Khâu đột phá**

**-** Tập trung đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, mang lại lợi ích cho đoàn viên, NLĐ, trọng tâm là về tiền lương, điều kiện và thời giờ làm việc. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch “Hậu phương Người lao động” giai đoạn 2022 – 2025.

**-** Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, đặc biệt là Chủ tịch Công đoàn cơ sở trong tỉnh luôn ý thức không ngại khó, không né tránh, tâm huyết, trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm và uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công đoàn trong tình hình mới.

**-** Chuyển đổi số toàn diện trong chỉ đạo và điều hành hoạt động công đoàn. Đặc biệt thực hiện có hiệu quả NQ số 01-NQ/TU ngày 20/10/2020 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, NLĐ**

Đại diện, chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, NLĐ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện TƯLĐTT trong DN. Tăng cường vai trò của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng CĐCS trong quá trình đối thoại, thương lượng, ký kết TƯLĐTT. Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội. Tích cực phối hợp các sở, ngành trong tỉnh thực hiện công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết kịp thời những kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, NLĐ.

Nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của NLĐ, tình hình QHLĐ; Tích cực, chủ động tham gia xây dựng QHLĐ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong DN. Vận động NSDLĐ chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật, góp phần kéo giảm các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể. Đặc biệt coi trọng việc giao kết hợp đồng lao động, thương lượng ký kết TƯLĐTT với những nội dung có lợi cho NLĐ; chủ động tham gia giải quyết các cuộc đình công, lãn công. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động các tổ tư vấn pháp luật công đoàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đoàn viên và NLĐ; đẩy mạnh hoạt động tư vấn pháp luật trực tuyến.

Phối hợp với NSDLĐ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ quan hành chính trong các lĩnh vực: kỹ năng đàm phán, quy trình thương lượng, ký kết và triển khai thực hiện TƯLĐTT; nghiệp vụ kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội cho cán bộ công đoàn các cấp.

Đẩy mạnh công tác chăm lo lợi ích thiết thực cho ĐV, NLĐ: triển khai xây dựng thiết chế công đoàn kết hợp công trình nhà ở công nhân, công trình phúc lợi nhà trẻ, mẫu giáo; vận động DN thực hiện tốt các hoạt động chăm lo cho ĐV, NLĐ, chia sẻ khó khăn, thực hiện các phúc lợi cho NLĐ, như tham quan, du lịch, chăm sóc sức khỏe…Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả Chương trình *“Tết Sum vầy”; Quỹ “Mái ấm Công đoàn”, Quỹ “”Vì trẻ thơ”,* Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm...đặc biệt là triển khai các giải pháp kéo giảm hộ nghèo, cận nghèo theo kế hoạch “Hậu phương NLĐ” giai đoạn 2022 – 2025.

**2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động**

Phối hợp chặt chẽvới các sở, ngành đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai đầy đủ các Chị thị, NQ của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của địa phương và của tổ chức công đoàn gắn với tuyên truyền các nhiệm vụ về tình hình kinh tế - xã hội, Quốc phòng- an ninh đến đoàn viên, NLĐ, trong đó tập trung triển khai có kết quả Chương trình số 17-CTr/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy về việc thực hiện NQ số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”,* các NQ đại hội Đảng bộ tỉnh Bbến Tre nhiệm kỳ 2020 – 2025. Phối hợp đồng bộ với Đảng ủy Khối cơ quan- Doanh nghiệp, BQL các khu công nghiệp (triển khai, quán triệt, thực hiện…) Chỉ thị số 06-CT/TU của Tỉnh ủy về *“Tăng cường công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong các DN tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân*, *DN có vốn đầu tư nước ngoài”* trong các khu, cụm công nghiệp. Trong công tác tuyên truyền, truyền thông cần đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thông qua mạng xã hội (zalo, Facebook), công cụ thông tin điện tử, xem đây là khâu quan trọng, hiệu quả nhất trong công tác tuyên truyền.

Thực hiện Điều 10 Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật Công đoàn 2012[[41]](#footnote-41). Quan tâm cụ thể hóa 10 hệ giá trị cốt lõi về đạo đức trong xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, gia đình hạnh phúc, tiến bộ theo tinh thần NQ số 05-NQ/TU ngày 29/01/2021 của Tỉnh ủy: *“Yêu nước, Nhân ái, Nghĩa tình, Trung thực, Bản lĩnh, Tự cường, Tự trọng, Trách nhiệm, Hợp tác, Sáng tạo”.*

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, NLĐ mà trọng tâm là phong trào thi đua *“Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”* *“Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”*coi trọng nội dung phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải cách quản lý, cải cách hành chính, nghiên cứu đề tài khoa học, công trình, sản phẩm... Chú trọng phát động phong trào thi đua *“Đồng Khởi mới”* theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủytrong các hoạt động công đoàn.

Thực hiện tốt công tác đánh giá, tổng kết phong trào thi đua. Kịp thời phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, tôn vinh, khen thưởng kịp thời tạo động lực thúc đẩy cán bộ, đoàn viên, NLĐ hăng hái thi đua lao động sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển KT - XH. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng theo hướng chuyên nghiệp; hoàn thiện các quy trình, thủ tục trong thi đua, khen thưởng đảm bảo minh bạch, chính xác, kịp thời. Cần chú trọng trong việc phát hiện, bồi dững, sơ kết, nhân rộng các mô hình thi đua nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng trong các cấp công đoàn và trong xã hội với tinh thần đổi mới hình thức, trách hoạt động theo lối mòn, hình thức.

Phối hợp với chính quyền cùng cấp triển khai có hiệu quả công tác xây dựng quan, đơn vị, DN đạt chuẩn văn hóa theo qui định; hàng năm kết hợp với đánh giá công tác thi đua, khen thưởng tạo cơ quan, đơn vị và DN.

**3. Xây dựng CĐCS vững mạnh, quan tâm thu hút người lao động**

Tập trung công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, trong đó đặc biệt chú trọng đối với khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài; định hướng thành lập CĐCS trong các DN và nghiệp đoàn dưới 25 lao động tại những địa phương chưa phát triển nhiều DN. Phối hợp tốt với NSDLĐ trong việc thành lập CĐCS và tạo thuận lợi cho tổ chức công đoàn hoạt động tại nơi làm việc. Nâng cao chất lượng hoạt động của CĐCS, nghiệp đoàn, tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn, đẩy mạnh việc xây dựng CĐCS, nghiệp đoàn vững mạnh, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Tập trung chỉ đạo các cấp công đoàn khẩn trương triển khai, thực hiện, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS được TLĐ giao và chỉ tiêu NQ Đại hội XI Công đoàn tỉnh đề ra về công tác kế nạp mới đoàn viên, thành lập CĐCS cho cả nhiệm kỳ 2023 - 2028. Để thực hiện tốt nhiệm vụ nầy hàng năm LĐLĐ tỉnh cần phối hợp chặt chẽ các ngành có liên quan về định hướng phát triển KT-XH tỉnh Bến Tre để có kế hoạch, giải pháp sát hợp.

Tăng cường khảo sát nắm bắt tình hình hoạt động của các loại hình DN trên địa bàn, qua đó nhằm phối hợp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho NLĐ, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, đẩy mạnh công tác thành lập CĐCS ngoài khu vực nhà nước, phát triển đoàn viên công đoàn trong lực lượng CNLĐ. Phát huy vai trò tham mưu của các cấp công đoàn trong tham mưu cấp ủy giám sát kết quả thực hiện các giải pháp và hệ thống chỉ tiêu theo Kế hoạch cụ thể hóa chương trình số 17-CTr/TU; vai trò của các đồng chí là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU để thể hiện vai trò của các cấp các ngành trong tham gia phát triển đảng viên, đoàn thể trong các DN.

**4. Tham gia xây dựng giai cấp công nhân hiện đại lớn mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

Các cấp công đoàn cần phải chủ động tham mưu đề xuất với cấp ủy về chương trình giám sát và phản biện xã hội, giám sát đột xuất hàng năm, phản biện những dự thảo luật, chính sách liên quan trực tiếp đến đoàn viên, người lao động và công đoàn với những nội dung phù hợp, đảm bảo đúng theo tinh thần Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 276/HD-TLĐ ngày 02/6/2014 với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm. Hàng năm các cấp công đoàn có kế hoạch đề xuất với cấp ủy chọn đối tượng để thực hiện phản biện xã hội, trong đó tập trung khu vực DN để góp ý, phản biện các chính sách liên quan đến Quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, NLĐ theo qui định của pháp luật, xem đây là nội dung quan trọng trong suốt nhiệm kỳ. Ngoài ra trong nhiệm kỳ cũng có kế hoạch tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản của cơ quan nhà nước cùng cấp liên quan đến tổ chức và hoạt động của công đoàn.

Công đoàn thường xuyên giám sát; tích cực phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến đoàn viên, NLĐ tại các cơ quan, đơn vị, DN trên địa bàn toàn tỉnh; Tham gia đóng góp xây dựng các chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến đoàn viên, NLĐ, nhất là chính sách về phát triển KT-XH ở địa phương, về lao động, việc làm, tiền lương, nhà ở, thực hiện BHXH, BHYT, BHTN, bảo hộ lao động và chế độ chính sách khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của NLĐ.

**5. Xây dựng nguồn tài chính để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn**

Để xây dựng nguồn tài chính đủ mạnh nhằm đảm bảo cho hoạt động của tổ chức công đoàn trong tình hình mới đề ra 4 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Thu đúng, thu đủ, thu kịp thời kinh phí và đoàn phí công đoàn; Quản lý các nội dung chi chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; Phát huy hiệu quả tài chính công đoàn, thực hiện công khai tài chính công đoàn theo qui định.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, các quy định của TLĐ về công tác tài chính. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo chi hợp pháp, hợp lệ; chủ động cân đối nguồn kinh phí được sử dụng hàng năm, phân bổ các mục chi đúng tỷ trọng quy định; Sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Khai thác ứng dụng công nghệ số hiệu quả đối với công tác tài chính.

Tăng cường công tác công tác kiểm tra tình hình thu, phân phối, sử dụng và quản lý tài chính, tài sản ở các công đoàn các cấp; tổ chức các lớp tập huấn về tài chính tại các cấp công đoàn; nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ kế toán, đảm bảo tính chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu được giao.

6. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn thích ứng với bối cảnh tìnhhình mới

Đổi mới nhận thức về công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động công đoàn nhằm phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của BCH công đoàn các cấp trước đoàn viên, NLĐ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, nhất là trong công tác tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội nghị, hội thảo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Tiếp tục thực hiện Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy về việc thực hiện NQ số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”,* Chỉ thị số 06-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội”* phù hợp với nhiệm vụ chính trị từng ngành, lĩnh vực; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn theo hướng cụ thể hoá từng nội dung hoạt động phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, DN với phương châm hướng về cơ sở.

**7. Công tác vận động nữ đoàn viên, người lao động**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách lao động nữ và bình đẳng giới; công tác dân số, xây dựng gia đình, chăm sóc giáo dục trẻ em cho đoàn viên, người lao động. Quan tâm các chính sách lao động nữ và trẻ em, từng bước nâng cao vao trò của ban nữ công trong việc đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ đoàn viên, đảm bảo chính sách nhằm hỗ trợ lao động nữ ổn định việc làm, tăng thu nhập, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng. Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, căm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ, nhất là lao động nữ khu vực DN ngoài nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về BNC DN ngoài khu vực nhà nước.

Phối hợp với ban vì sự tiến bộ của phụ nữ và hội phụ nữ các cấp thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động của hội phụ nữ với hoạt động nữ công công đoàn; quan tâm chỉ đạo, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện phong trào thi đua *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”* gắn với phong trào thi đua *“Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”.*

Tập trung thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của công tác nữ công và BNC của công đoàn các cấp, nhất là công đoàn cơ sở DN khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Quan tâm đổi mới công tác đào tạo cán bộ nữ công, cán bộ lãnh đạo công đoàn là nữ và coi trọng vấn đề giới trong công tác cán bộ phù hợp với tình hình hiện nay.

**8.** **Tăng cường hoạt động công tác kiểm tra, giám sát công đoàn các cấp; góp phần xây dựng tổ chức công đoàn trong sạch, vững mạnh**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình số 03/CT-LĐLĐ khóa IX thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa X.Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT công đoàn cấp trên đối với cấp dưới. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng tổ chức công đoàn, chủ động phát hiện những khuyết điểm để hoàn thiện. Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính cùng cấp và kiểm tra tài chính công đoàn cơ sở; Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động. Nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của BTV, UBKT công đoàn với giám sát của các ban nghiệp vụ để sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý chí và hành động trong cán bộ đoàn viên công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu ban chấp hành công đoàn các cấp.

Đại hội XI Công đoàn tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2023 -2028 được tiến hành trong giai đoạn các cấp, các ngành, cán bộ, đoàn viên công đoàn và NLĐ trong tỉnh tiếp tục ra sức thi đua thực hiện NQ Đại hội XIII của Đảng, NQ đại hội XI tỉnh Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025; nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội XII Công đoàn Việt Nam. Với phương châm ***“Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”*** và khí thế thi đua *“Đồng Khởi mới*”, các cấp công đoàn, cán bộ, đoàn viên, NLĐ quyết tâm thực hiện thắng lợi NQ đại hội XI Công đoàn tỉnh Bến Tre, góp phần quan trọng vào việc xây dựng giai cấp công nhân tỉnh nhà ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

**BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KHÓA X**

1. Đầu nhiệm kỳ, số lượng CNVCLĐ là 90.680, đến 05/12/2022 toàn tỉnh có 90.532 CNVCLĐ (giảm) trong đó CNLĐ ở khu vực ngoài nhà nước là 56.698, chiếm62,63%; cơ cấu CNVCLĐ chuyển dịch tích cực, khu vực ngoài nhà nước tăng 2,3% (đầu nhiệm kỳ CNLĐ khu vực ngoài nhà nước là 55.382, chiếm 61,07%). [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 05/6/2008 *“Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng mối QHLĐ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong DN”*; Kết luận số 96-KL/TW, ngày 07/4/2014 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW, Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 *“Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng QHLĐ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới”.* [↑](#footnote-ref-2)
3. Đã tham gia với chính quyền và các ngành chức năng lấy ý kiến của đoàn viên, NLĐ đóng góp các dự thảo luật như: Bộ Luật Lao động 2019, Luật Đất Đai sửa đổi, Luật Dân chủ cơ sở, Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Cư trú, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Thanh tra... [↑](#footnote-ref-3)
4. Nội dung chủ yếu do thái độ ứng xử của quản lý tổ sản xuất, chế độ chính sách thực hiện “4 tại chỗ”, hình thức trả lương, thưởng trong dịp tết Nguyên đán… [↑](#footnote-ref-4)
5. Đã cập nhật 220 bản TƯLĐTT vào thư viện TƯLĐTT của Tổng Liên đoàn, đạt 100%, trong đó loại A:79 bản, loại B:105 bản, loại C:33 bản, có 3 bản chưa chấm điểm [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong nhiệm kỳ, LĐLĐ tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy tổ chức được 4 cuộc đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với CNLĐ, trong đó có 1.100 lượt CNLĐ tham dự. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đánh giá kết quả tổ chức HN NLĐ trong năm 2022, có 7/7 DN nhà nước tổ chức Hội nghị (tỷ lệ 100%), có 191/191 DN ngoài nhà nước tổ chức HN NLĐ (tỷ lệ 100%) [↑](#footnote-ref-7)
8. Hiện nay toàn tỉnh có 21 tổ tư vấn pháp luật với 137 thành viên. Trong nhiệm kỳ, đã tư vấn trực tiếp cho 3.798 trường hợp, nội dung chủ yếu về các chế độ chính sách cho NLĐ, quyền và nghĩa vụ trong QHLĐ; trong năm đã tổ chức tư vấn 564 trường hợp gồm các nội dung: các chế độ thai sản, bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; quy định về tiền thưởng tết, lương tối thiểu vùng; về HĐLĐ, chế độ nghỉ việc trong thời gian nghỉ di ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19… [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong nhiệm kỳ đã có 788 lượt đoàn viên, CNVCLĐ bị tai nạn lao động có tỷ lệ thương tật 35% trở lên được tổ chức Công đoàn thăm hỏi tặng quà, tổng số tiền thăm hỏi hơn 300.000.000đ [↑](#footnote-ref-9)
10. Có 78 DN thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên với 846 thành viên. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong nhiệm kỳ, đã xảy ra 57 vụ tại nạn lao động, trong đó số tai nạn lao động chết người là 25 vụ. [↑](#footnote-ref-11)
12. Các cấp công đoàn đã tổ chức giám sát 1.568 cuộc, riêng cấp tỉnh tổ chức giám sát 14 cuộc, trong đó có 01 cuộc phản biện xã hội đối với dự thảo NQ HĐND tỉnh Quy định chế độ trợ cấp đặc thù đối với viên chức làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. [↑](#footnote-ref-12)
13. Trong 5 năm qua, có hơn 200.000 lượt đoàn viên, NLĐ được chăm lo với số tiền 122,935 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Từ nguồn kinh phí công đoàn và vận động doanh nghiệp ủng hộ, các cấp Công đoàn đã tổ chức chăm lo, tặng quà Tết, hỗ trợ vé tàu, xe. Qua 5 năm, đã có 400.000 đoàn viên, CNLĐ được chăm lo trong dịp tết với kinh phí hàng trăm tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Thăm hỏi hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 1.284 cán bộ, nhân viên y tế tuyến đầu phòng chống dịch; hỗ trợ tăng cường suất ăn cho 9.515 CNLĐ làm việc 3 tại chỗ tại 56 doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; rà soát hỗ trợ hình thức phù hợp như chi hỗ trợ hơn 13.000 đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng Covid-19, trường hợp f0, f1, f2; trao sổ tiết kiệm Công đoàn Việt Nam, học bổng cho các em thiếu nhi là con đoàn viên tử vong do dịch Covid-19; vận động các mạnh thường quân hỗ trợ nhu yếu phẩm cho đoàn viên, NLĐ khó khăn trong các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí gần **30** tỷ đồng. Vận động đoàn viên, NLĐ 508.030.500 đồng, hỗ trợ chương trình “vắc – xin cho công nhân” theo thông báo số 350/TB-TLĐ ngày 2/6/2021 số tiền 1.166.000.000đ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong 6 năm, đã hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 112 căn nhà *“Mái ấm công đoàn”, “Mái ấm tình thương”, “Mái ấm nghĩa tình”, “Mái ấm ngành y”*… cho đối tượng đoàn viên, NLĐ đang khó khăn về nhà ở với số tiền trên 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-16)
17. Đến nay, LĐLĐ tỉnh đã ký kết với 26 đối tác về chương trình phúc lợi cho đoàn viên và đã có trên 160.000 lượt CNVCLĐ được sửa dụng các sản phẩm, dich vụ ưu đãi từ các đối tác, với giá trị được hưởng lợi hơn 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-17)
18. Qua 1 năm phát động, các cấp công đoàn đã hỗ trợ 4,8 tỷ đồng cho đoàn viên là hộ nghèo, cận nghèo, hiện tại đã có 14 hộ thoát nghèo. [↑](#footnote-ref-18)
19. Tính đến tháng 7 năm 2023, đã có 154 DN có tổ chức công đoàn hỗ trợ bữa ăn ca cho NLĐ, trong đó có 76 DN tổ chức bữa ăn từ 18.000 – 20.000đ, có 78 DN tổ chức bữa ăn từ 20.000 – 25.000đ. [↑](#footnote-ref-19)
20. Qua 5 năm, đã có trên 160.000 lượt CNVCLĐ được sửa dụng các sản phẩm, dich vụ ưu đãi từ các đối tác, với giá trị được hưởng lợi hơn 10 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-20)
21. Chuyên đề TT HCM: *năm 2018*: Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên; *năm 2019:* Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân; *năm 2020:*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; *năm 2021*:Về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; *năm 2022:* Về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ*.* [↑](#footnote-ref-21)
22. 78 lớp cấp tỉnh, 2.000 cuộc cấp CĐCTTTCS: gần 300 ngàn lượt đoàn viên, NLĐ tham gia, tỷ lệ trên 70%); 50.000 bộ tài liệu gồm sổ tay, tờ gấp, bản tin. Gần 120 chuyên mục truyền hình “Công nhân và công đoàn” và chuyên trang báo đồng khởi và các bài in khác. [↑](#footnote-ref-22)
23. Cuộc thi tìm hiểu Tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội; Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng); Giải báo chí “Giảm ô nhiễm nhựa đại dương” và cuộc thi ảnh “Ô nhiễm trắng và những tác động đến hệ sinh thái biển”;về xây dựng Đảng, Nhà nước, thi đua “Đồng khởi mới”, cuộc thi “Cảm nhận sách về Bến Tre”; cuộc thi sáng tác Video Clip thể dục giữa giờ, Cuộc thi “Nét đẹp công đoàn và người lao động”. [↑](#footnote-ref-23)
24. Tổ chức trên 80 hoạt động với gần 60.000 lượt đoàn viên, NLĐ tham gia, kinh phí tổ chức hơn 35 tỷ đồng trong đó xã hội hóa gần 1,1 tỷ đồng; tổ chức: 02 lần hội thao cho cán bộ chuyên trách toàn tỉnh; 02 lần tham gia Hội thao khu vực đồng bằng sông Cửu Long và Bắc sông Hậu; tổ chức 04 lần Đại hội TDTT; CĐCTTTCS: tổ chức 85 hoạt động. [↑](#footnote-ref-24)
25. Nổi bật như: Công đoàn các Khu công nghiệp, Công đoàn ngành Y tế; các Liên đoàn Lao động huyện Châu Thành, Thạnh Phú và Giông Trôm... [↑](#footnote-ref-25)
26. Đầu nhiệm kỳ, toàn tỉnh có 80.726 đoàn viên/90.680 CNLĐ. Mục tiêu nhiệm kỳ 2018-2023: kết nạp 19.000 đoàn viên mới; đã kết nạp mới 66.753 đoàn viên; cuối nhiệm kỳ số lượng đoàn viên toàn tỉnh là 87.239, tăng 6.513 đoàn viên (sau khi trừ đi số lượng đoàn viên giảm do chuyển đi, nghỉ hưu và xóa tên 60.240 đoàn viên. Thành lập mới 107 CĐCS (có 93CĐCS trong DN); giải thể 105 đơn vị, nguyên nhân do sáp nhập một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và phần lớn là DN phá sản, ngưng hoạt động. [↑](#footnote-ref-26)
27. Thành lập 27 CĐCS ngoài KV NN (trong đó có 07 DN nhà nước), kết nạp gần 12.000 công đoàn viên, Hội LHPN:Thành lập 32/4 tổ hội trong DN với 450 hội viên (30 tổ hội trong các cơ sở sản xuất; 01 tổ hội trong các nhà trọ; 01 CLB nữ chủ nhà trọ. Nâng tổng số tổ hội hiện nay là 64 tổ hội với 992 thành viên. Đoàn TNCS HCM: thành lập 02 chi đoàn, 06 chi hội, 04 CLB, đội, nhóm; kết nạp mới 67 đoàn viên,hội viên. Hội CCB: tiến hành khảo sát thực tế 18 DN, có 28 cựu chiến binh đủ điều kiện và được kết nạp. [↑](#footnote-ref-27)
28. Trong nhiệm kỳ các cấp công đoàn đã giới thiệu 6.212 đoàn viên ưu tú cho đảng, đạt 94,64% chỉ tiêu NQ, trong đó kết nạp đảng được 2.826 đồng chí đạt 51,4% so với giới thiệu. [↑](#footnote-ref-28)
29. Trên cơ sở phương châm “Hai chân - Ba mũi” theo Chỉ thị 01-CT/TU, qua 3 năm phát động các cấp công đoàn đã có hơn 10.000 sáng kiến của đoàn viên, NLĐ đăng nhập vào cổng thông tin điện tử của TLĐ, với giá trị làm lợi hàng trăm tỷ đồng; Chương trình “Hậu phương người lao động” được phát động vào cuối năm 2022 nhằm cùng với các cấp, các ngành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đến nay đã có 18 hộ thoát nghèo; LĐLĐ tỉnh tập trung công tác xây dựng tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, đồng thời tăng cường đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS ở các loại hình DN khu vực ngoài Nhà nước có 20 lao động trở lên luôn đạt và vượt các chỉ tiêu TLĐ giao hàng năm. [↑](#footnote-ref-29)
30. Tổng kết phong trào thi đua hàng năm có 95% cán bộ, đoàn viên Công đoàn đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc; có 94,21% CĐCS khu vực nhà nước, 56,4% CĐCS khu vực ngoài nhà nước đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. TLĐ tặng 12 Cờ thi đua, 101 Bằng khen, 01 chiến sĩ thi đua TLĐ; LĐLĐ tỉnh tặng 62 Cờ thi đua, 4.426 bằng khen; trao “giải thưởng 28/7” cho 51 chủ tịch CĐCS; LĐLĐ tỉnh đã xét chọn và giới thiệu về TLĐ tuyên dương 01 chủ tịch CĐCS tiêu biểu, 01 cán bộ nữ công công đoàn tiêu biểu, 01 Bí thư chi bộ tiêu biểu; giới thiệu về Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh 01 điển hình, TLĐ khen thưởng 5 điển hình tiên tiến (1 tập thể và 4 cá nhân), UBND tỉnh 1 điển hình; giới thiệu 01 công nhân trực tiếp sản xuất tiêu biểu dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; 01 cá nhân được TLĐ tuyên dương trong chương trình “75 nghìn sáng kiến, vượt khó, phát triển” năm 2021; 03 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong chương trình “75 nghìn sáng kiến, vượt khó, phát triển”, 5 cá nhân được nhận Bằng Lao động sáng tạo. [↑](#footnote-ref-30)
31. Chỉ thị 37-CT/TW của Ban Bí thư; Kết luận 37-KL/TW của BCH Trung ương; Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị 21-CT/TW; Kết luận số 147/KL-TLĐ; Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ; Kế hoạch số 12/KH-TLĐ; Chỉ thị 03/CT-TLĐ về khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; Nghị định 85- NĐ/CP. [↑](#footnote-ref-31)
32. BNC CĐCTTTCS:13; BNC CĐCS:907 (144 BCN NKVNN); khen thưởng phong trào thi đua 2 giỏi: 20.075 nữ (KV HCSN và DNNN: 8.678 nữ; NKV NN: 11.397 nữ. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trong nhiệm kỳ các cấp công đoàn đã tặng trên 5.000 suất học bổng, 20.000 suất học phẩm, 230.000 phần quà khác, khen thưởng gần 33.000 em học sinh giỏi là con đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn kinh phí gần 43 tỷ đồng. Phối hợp các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội thăm hỏi tặng học bổng cho 11 trẻ em mồ côi là con đoàn viên, NLĐ qua đời do Covid-19 với tổng kinh phí 120 triệu đồng để các cháu có điều kiện học tập .

    Chương trình *“Máy tính cho em”* được các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, Công đoàn giáo dục tỉnh đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo phát động quyên góp với số tiền 2,83 tỷ đồng, đã triển khai hỗ trợ đến 718 em học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, có cha, mẹ qua đời do Covid-19. Chương trình đã góp phần chắp cánh ước mơ cho các em tiếp bước đến trường và đến hành trình tương lai. [↑](#footnote-ref-33)
34. Thu tài chính công đoàn năm 2018 đến năm 2020 tăng bình quân trên 10%, năm 2021 & 2022 dịch bệnh ảnh hưởng đến SXKD tăng thu giảm còn 2-5%. Tuy nhiên so với chỉ tiêu nghị quyết nhiệm kỳ thu đối với đơn vị hành chính sự nghiệp đạt 100% (chỉ tiêu nghị quyết 100%), thu đối với DN có tổ chức công đoàn hàng nămđạt 82% (chỉ tiêu nghị quyết 90%), đối với doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức công đoàn hàng năm đạt 29% (chỉ tiêu nghị quyết 40%). [↑](#footnote-ref-34)
35. Công văn số 2811-CV/TU ngày 21/10/2022 về việc phê duyệt quy trình thủ tục hành chính của BTV LĐLĐ tỉnh. [↑](#footnote-ref-35)
36. BTV LĐLĐ tỉnh thành lập trang fanpage Công đoàn tỉnh Bến Tre, 100% CĐCTTTCS, 70% CĐCS có trang fanpage để truyền thông cho hoạt động công đoàn; trang bị phòng họp trực tuyến ở 9/9 huyện thành phố, kinh phí hơn 600 triệu đồng; 100% cuộc họp BTV, BCH LĐLĐ tỉnh thực hiện “Phòng họp không giấy”. [↑](#footnote-ref-36)
37. Chương trình: (1) Chương trình số 08/CTr-LĐLĐ ngày 01/8/2018 về Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong CNVCLĐ giai đoạn 2018 - 2023; (2) Chương trình số 09/CTr-LĐLĐ ngày 01/8/2018 về Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động giai đoạn 2018 – 2023; (3) Chương trình số 10/CTr-LĐLĐ ngày 01/8/2018 về Phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở giai đoạn 2018 – 2023; (4) Chương trình số 11/CTr-LĐLĐ ngày 01/8/2018 về Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn giai đoạn 2018 – 2023. [↑](#footnote-ref-37)
38. Tổ chức bộ máy: hiện có 138cán bộ, nhân viên và lao động, trong đó trình độ chuyên môn giáo viên có 30 Thạc sỹ, 72 Đại học, 20 Cao đẳng và 16 Trung cấp và công nhân kỹ thuật*.* Tuyển sinh, đào tạo, giải quyết việc làm cho 15.149 người, trong đó đào tạo nghề Trung cấp, Cao đẳng 1.900 học sinh, sinh viên; đào tạo lái xe ô tô, xe máy gần 11.000 học viên; giới thiệu việc làm ngoài nước 41 học viên. [↑](#footnote-ref-38)
39. Hiệp hội du lịch Việt Nam (VITA), Hiệp hội du lịch đồng bằng sông Cửu Long, Hiệp hội Du lịch tỉnh Bến Tre (BETA), Diễn đàn DN Du lịch vừa và nhỏ Việt Nam (VTF), CLB Du lịch Cộng đồng CTC... [↑](#footnote-ref-39)
40. Công ty có hơn 70 cán bộ, nhân viên; sức chứa lên đến 2000 khách, đội tàu du lịch hơn 10 chiếc đưa đón phục vụ khách tham quan, 30 căn homestay ven sông, 10 phòng nghỉ sân vườn và nhiều khu cắm trại dã ngoại, vui chơi chụp ảnh. [↑](#footnote-ref-40)
41. “Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của NLĐ được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho NLĐ, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ; tham gia quản lý nhà nước, quản lý KT-XH; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, DN về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của NLĐ; tuyên truyền, vận động NLĐ học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. [↑](#footnote-ref-41)